

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 12 - 2025

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Gia Phụng

Bà Vũ Thị Thanh Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1998;

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ E, phố L, phường A, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xử xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Giang N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn - chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Giang N đăng ký kết hôn ngày 11/7/2016 tại UBND phường P trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh N mãi chơi, không tập trung làm ăn, nhiều năm không thay đổi, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Từ tháng 9/2025, chị H cùng con gái chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại tổ E, phố L, phường A, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh N có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 30/7/2017, hiện đang chung sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh A, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Giang N trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn, thời gian chung sống như chị H trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường, chỉ đôi khi có mâu thuẫn nhỏ do anh còn mãi chơi. Do vợ chồng cãi nhau nên chị H đã cùng con gái chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Tổ E, phố L, phường A, tỉnh Phú Thọ từ tháng 9/2025. Nay chị H xin ly hôn, anh N không nhất trí do tình cảm vợ chồng vẫn còn, con cái còn nhỏ. Anh đề nghị Tòa án cho vợ chồng thời gian 02 tuần để hòa giải đoàn tụ, nếu sau đó chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh N xác định vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 30/7/2017. Nếu ly hôn, anh N đồng ý để chị H nuôi con và cấp dưỡng nếu chị H yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai cháu Phạm Quỳnh A trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND phường P, tỉnh Phú Thọ thể hiện: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Giang N đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường P. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh N tại khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình anh chị chung sống tại khu dân cư, cuộc sống bình thường, gần đây chị H có báo cáo với trưởng khu dân cư về việc chị xin ly hôn anh N tại Toà án do anh N không tập trung làm ăn, vợ chồng nhiều năm mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 9/2025, chị H cùng con gái chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại tổ E, phố L, phường A, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Về con chung, chị H và anh N có 01 con

chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 30/7/2017, hiện đang chung sống cùng chị H. Đối với việc chị H đơn khởi kiện xin ly hôn anh N, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự và con chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, điều 56, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phạm Giang N.

Về con chung: Chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 30/7/2017 cho đến khi cháu Quỳnh A thành niên và có khả năng lao động. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Đỗ Thị H có yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Giang N và đề nghị Tòa án giải quyết về con chung khi ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ đúng quy định tại khoản

1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

- Quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện; bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời khai của đương sự và tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp xác định: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Giang N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P phù hợp với Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả chị H và anh N đều thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do anh N còn mãi chơi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay. Tại buổi hòa giải ngày 14/10/2025, anh N đề nghị Tòa án cho vợ chồng thời gian 02 tuần để hòa giải mâu thuẫn nhưng sau đó anh N không đến Tòa án để tham gia hòa giải, anh N cũng có quan điểm nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Phía chị H trình bày từ khoảng đầu năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh N mãi chơi, không tập trung làm ăn, nhiều năm nay không thay đổi. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì được cung cấp: Quá trình anh chị chung sống tại khu dân cư, cuộc sống bình thường, gần đây chị H có báo cáo với trưởng khu dân cư về việc chị xin ly hôn anh N tại Tòa án do anh N không tập trung làm ăn, vợ chồng nhiều năm mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự và con chung. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù chị H vắng mặt nhưng đã có quan điểm là xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh N xin được đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do cho thấy bản thân anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

* Về con chung: Chị H và anh N xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là: Phạm Quỳnh A, sinh ngày 30/7/2017. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều có quan điểm nếu ly hôn thì giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai cháu Quỳnh A thể hiện nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Phạm Quỳnh A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H có quan điểm nếu được giao nuôi con chung thì chị không đề nghị anh N cấp dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

* Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh N không đề nghị nên HĐXX xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phạm Giang N.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 30/7/2017, cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002944 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 2, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án
- Lưu HSVA; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Trần Thị Ngọc Hà